CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc niêm yết công khai tài chính ngân sách xã Quý I năm 2024

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00 ngày 06/04/2024 tại UBND xã Hóa Trung.

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước và Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 04/04/2024 của UBND xã Hóa Trung về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2024 của xã Hóa Trung.

Chúng tôi gồm:

Ông (bà): Kiều Xuân Thịnh, chức vụ: Chủ tịch UBND xã Hoá Trung.

Ông (bà): Phạm Thị Vân Anh, chức vụ: Tài chính – kế toán.

Với sự tham gia của:

Ông (bà): Trương Xuân Lý, chức vụ: PCT- HĐND xã.

Ông (bà): Trịnh Thị Thu, chức vụ: Văn phòng thống kê.

Lập biên bản về việc niêm yết Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 04/04/2024 của UBND xã Hóa Trung về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã quý I năm 2024 của xã Hóa Trung.

Thời gian niêm yết từ: ngày 06/04/2024 đến ngày 05/05/2024.

Địa điểm niêm yết: Bảng thông báo tại Trụ sở UBND xã Hóa Trung.

Biên bản lập xong hồi 8 giờ 15 cùng ngày, lập thành 02 bản, đã đọc lại cho mọi người nghe, không ai có ý kiến khác, nhất trí cùng ký tên./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*
Trịnh Thị Thu	**CHỦ TỊCH UBND XÃ**
	Kiều Xuân Thịnh

NGƯỜI THAM GIA
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Trương Xuân Lý

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HÓA TRUNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70 /QĐ-UBND	*Hóa Trung, ngày 04 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách quý I năm 2024 của xã Hóa Trung

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÓA TRUNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã Hóa Trung về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2024;

Theo đề nghị của công chức tài chính – kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu thu - chi ngân sách quý I năm 2024 của UBND xã Hóa Trung cụ thể như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao cho Tài chính - Kế toán xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Tài chính - Kế toán, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy thị trấn;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Các trưởng tổ dân phố;
- Lưu: VP UBND.

CHỦ TỊCH

Kiều Xuân Thịnh

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÓA TRUNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 90 /BC-UBND	*Hóa Trung, ngày 04 tháng 04 năm 2024*

BÁO CÁO THUYẾT MINH
Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Hoá Trung quý I năm 2024

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ- HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã Hóa Trung về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2024;

UBND xã Hoá Trung thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý I năm 2024 như sau:

1. Thu ngân sách

- Tổng thu ngân sách nhà nước: 6.353.086.248đ/KH 5.416.000.000đ đạt 117,3% dự toán năm.

- Tổng thu ngân sách xã: 6.185.489.132đ/ KH 4.936.000.000đ đạt 125,31% dự toán năm. Trong đó:

+ Các khoản thu xã hưởng 100%: 50.977.000đ/KH 15.000.000đ đạt 340%.

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 19.531.000đ/KH 120.000.000đ đạt 16% dự toán.

+ Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước: 1.303.481.000đ.

+ Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 4.811.500.000đ.

2. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách: 1.157.505.000đ/KH 4.936.000.000đ bằng 23% dự toán năm. Trong đó:

- Chi thường xuyên: 1.157.505.000đ/KH 4.571.000.000đ bằng 25% dự toán năm.

3. Đánh giá tình tình hình phân bổ dự toán thu - chi ngân sách

UBND xã Hoá Trung đã xây dựng dự toán ngân sách năm 2023 theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và đã được HĐND xã Quyết nghị, được cơ quan cấp trên có thẩm quyền thẩm định dự toán trước khi ban hành thực hiện.

Trong quý I năm 2023 xã đã thực hiện tốt các chỉ tiêu thu, thu đảm bảo kế hoạch đã đề ra. Chi ngân sách luôn kịp thời, đảm bảo chi đúng chế độ, đúng quy định của luật ngân sách nhà nước.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách xã Hoá Trung quý I năm 2024.

Nơi nhận :
- UBND huyện;
- Phòng Tài chính- KH;
- Đảng ủy, HĐND, UBMTTQ TT;
- Các đoàn thể, tổ chức CTXH;
- Lưu VP, KTNS.

CHỦ TỊCH

Kiều Xuân Thịnh

UBND XÃ HÓA TRUNG

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**4.936.000**	**6.072.008**	**123**
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	15.000	50.977	340
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	120.000	19.531	16
3	Thu bổ sung	4.574.000	6.001.500	131
	- Thu bổ sung cân đối	4.754.000	1.190.000	25
	- Thu bổ sung có mục tiêu		4.811.500	
4	Thu chuyển nguồn		-	
II	**TỔNG SỐ CHI**	**4.936.000**	**1.157.505**	23
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	
2	Chi thường xuyên	4.571.000	1.157.505	25
3	Dự phòng	67.000	-	0
4	Tiết kiệm chi	71.000		

UBND XÃ HÓA TRUNG

Biểu số 114/CK
TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**5.416.000**	**4.936.000**	**1.350.438,10**	**7.377.485,39**	**24,93**	**149,46**
I	**Các khoản thu 100%**	**28.000**	**28.000**	**2.399,30**	**4.256,31**	**8,57**	**15,20**
	Phí, lệ phí	13.000	13.000	403,04	2.260,04	3,10	17,38
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		-				
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	15.000	15.000	1.996	1.996	13,31	13,31
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**634.000**	**154.000**	**158.039**	**68.248**	**24,93**	**44,32**
1	Các khoản thu phân chia	634.000	154.000	158.039	68.248	24,93	44,32
	Thuế GTGT	90.000	90.000		32.906	-	36,56
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.000	2.000		3.013	-	150,67
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		-				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	12.000	12.000		13.200	-	110,0
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	100.000	50.000	19.128	19.128	19,13	38,26
	Thuế TNCN	430.000		138.910		32,30	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
	-						
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**				**1.303.481**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**4.754.000**	**4.754.000**	**1.190.000**	**6.001.500**		
	- Thu bổ sung cân đối	4.754.000	4.754.000	1.190.000	1.190.000	25	25
	- Thu bổ sung có mục tiêu				4.811.500		

UBND XÃ HÓA TRUNG

Biểu số 115/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024			TỔNG SỐ	SO SÁNH %	
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX		XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	**4.936.000**	**-**	**4.798.000**	**1.157.505**	**-**	**1.157.505**	**23,45**		**24,12**
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	-			-					
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	45.360		45.360	11.340		11.340	25,00		25,00
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000	3.456		3.456	9,87		9,87
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-			-					
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	7.900		7.900	31,60		31,60
7	Chi bảo vệ môi trường	-			-					
8	Chi các hoạt động kinh tế	67.400		67.400	17.442		17.442	25,88		25,88
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.477.828		4.477.828	1.093.115		1.093.115	24,41		24,41
10	Chi cho công tác xã hội	147.412		147.412	24.252		24.252	16,45		16,45
11	Chi khác	-			-					
12	Tiết kiệm chi	68.000			-					
13	Dự phòng ngân sách	70.000			-					